

Số: 45 /2020/SBSI/QĐ - TGD

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Biểu phí giao dịch chứng khoán tại Công ty CP chứng khoán Stanley Brothers

TỔNG GIÁM ĐỐC

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 và Luật số 62/2010/QH12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 210/2012-BTC hướng dẫn về thành lập và hoạt động của công ty chứng khoán và Thông tư số 07/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 210/2010/TT-BTC;
- Căn cứ Thông tư 127/2018/TT-BTC ngày 27/12/2018 của Bộ Tài chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 39/2020/QĐ-TGD ngày 24/03/2020 về việc thay đổi khung chính sách giao dịch;
- Căn cứ Quyết định số 44/2020/QĐ-TGD ngày 29/04/2020 về Chính sách Khách hàng nhân ngày Golive hệ thống Core mới;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Tổng Giám đốc tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers;
- Theo đề xuất của Phòng nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Biểu phí giao dịch chứng khoán” áp dụng từ ngày 01/09/2020 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/09/2020 và thay thế cho các quyết định khác có liên quan trước đây. Trường hợp có sự thay đổi quy định pháp luật liên quan tới các quy định trong Quyết định này dẫn đến sự mâu thuẫn thì mặc nhiên áp dụng quy định của pháp luật.

Điều 3. Các khối nghiệp vụ, Trưởng các Phòng ban chức năng cùng toàn thể nhân viên Công ty Cổ phần Chứng khoán Stanley Brothers chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: HCNS

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Anh

SBSI 	BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN	Ký hiệu: BPDV
		Ngày ban hành: / /
		Ngày áp dụng: / /
		Trang:

1. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU, CHỨNG CHỈ QUỸ NIÊM YẾT

CHI TIẾT	BIỂU PHÍ	
	Tại sàn, hotline (%)	Qua internet (%)
Khách hàng giao dịch thông thường	0,2	0,15
Dịch vụ giao dịch đặc biệt: thỏa thuận giữa nhà đầu tư với SBSI	0,15% - 0,3%	

2. PHÍ LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN

LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ
Phí lưu ký cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có đảm bảo	0,4 VNĐ/cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền có đảm bảo/tháng
Phí rút chứng khoán	100.000 VNĐ/1 hồ sơ

3. CẦM CỔ/ GIẢI TỎA CHỨNG KHOÁN VỚI NGÂN HÀNG

LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ
Phí quản lý tài khoản cầm cổ với ngân hàng	0,2% giá trị theo mệnh giá Mức phí tối thiểu: 500.000 VNĐ/Hợp đồng Mức phí tối đa: 2.000.000 VNĐ/Hợp đồng
Phí giải tỏa chứng khoán cầm cổ với ngân hàng	0,2% giá trị theo mệnh giá Mức phí tối thiểu: 500.000 VNĐ/Hợp đồng Mức phí tối đa: 2.000.000 VNĐ/Hợp đồng

4. PHONG TỎA CHỨNG KHOÁN TỰ NGUYỆN

STT	Số lượng chứng khoán đề nghị phong tỏa	Tiền dịch vụ (Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng)
1	Dưới 10.000.000 đơn vị	0,1% giá trị chứng khoán đề nghị phong tỏa tính theo mệnh giá, tối thiểu 5.000.000 VNĐ, tối đa 80.000.000 VNĐ

2	Từ 10.000.000 đến dưới 15.000.000 đơn vị	100.000.000 VNĐ
3	Từ 15.000.000 đến dưới 20.000.000 đơn vị	120.000.000 VNĐ
4	Từ 20.000.000 đến dưới 25.000.000 đơn vị	140.000.000 VNĐ
5	Trên 25.000.000 đơn vị	150.000.000 VNĐ
6	Phí hồ sơ phong tỏa tự nguyện	2.000.000 VNĐ/Hồ sơ phong tỏa tự nguyện

5. CHUYỂN KHOẢN CHỨNG KHOÁN KHÔNG THÔNG QUA HỆ THỐNG GIAO DỊCH CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

HÌNH THỨC	MỨC PHÍ
Phí chuyển khoản chứng khoán sang thành viên lưu ký khác, chuyển khoản tất toán tài khoản	0,5 VNĐ/1 chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán Tối thiểu 50.000 VNĐ Tối đa không quá 1.000.000 VNĐ
Phí tất toán tài khoản	100.000 VNĐ/1 tài khoản
Phí chuyển khoản phát sinh để thực hiện thanh toán bán chứng khoán	0,5 VNĐ/ 1 chứng khoán/1 lần chuyển khoản/1 mã chứng khoán (tối đa không quá 500.000 đồng/1 lần/1 mã chứng khoán)
- Phí chuyển khoản cho, biếu tặng, thừa kế chứng khoán. - Phí chuyển khoản đối với trường hợp cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. - Các trường hợp chuyển nhượng cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.	0,1% giá trị chuyển quyền sở hữu đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ
Chuyển quyền sở hữu chứng khoán do bán chứng khoán trong đợt chào mua công khai.	0,03% giá trị chuyển quyền sở hữu
Chuyển quyền sở hữu cổ phiếu các công ty đại chúng đã đăng ký tại VSD nhưng chưa, không niêm yết, đăng ký giao dịch, hủy giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán.	0,2% tổng giá trị giao dịch theo mệnh giá (không bao gồm phí thu hộ Trung tâm lưu ký, thuế phí khác) Tối thiểu: 100.000 VNĐ/lần chuyển khoản

SBSI 	BIỂU PHÍ DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN	Ký hiệu: BPDV
		Ngày ban hành: / /
		Ngày áp dụng: / /
		Trang:

6. DỊCH VỤ KHÁC

LOẠI PHÍ	MỨC PHÍ
Phí chuyển nhượng quyền mua	50.000 VND/hồ sơ
In sao kê tài khoản giao dịch (Tiền, Chứng khoán...)	Miễn phí
Phí SMS (OTP, giao dịch phát sinh ...)	Miễn phí
Xác nhận số dư (theo yêu cầu của khách hàng)	Miễn phí